

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44 /2022/HS - ST  
Ngày 06/9/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Khuê

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Vũ Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Hệ

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Ngọc Dung - Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại hai điểm cầu:

- ***Điểm cầu trung tâm:*** Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên.

- ***Điểm cầu thành phần:*** Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Tiến hành xét xử công khai sơ thẩm theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST - HS ngày 10 tháng 8 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2022.

Đối với bị cáo: **ĐÀO VĂN N**, Sinh năm: 1969. Hộ khẩu thường trú: Thôn Nho L, xã Mai Đ, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đào Văn T(đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1944; Có vợ: Lê Thị T, sinh năm 1979; Con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998.

***Tiền án, tiền sự:*** Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. (có mặt).

+ ***Người làm chứng:***

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1959; HKTT: xóm 4 thôn Cao Xá, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 6 giờ 45 phút ngày 10/06/2022 tại khu vực trạm biến áp Xích Đ thuộc Đội 11, khu phố Xích Đ, phường Lam S, thành phố Hưng Yên, tổ công tác

của Công an thành phố Hưng Yên bắt quả tang bị cáo Đào Văn N, sinh ngày 01/10/1969 trú tại thôn Nho L, xã Mai Đ, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ thu giữ của Đào Văn N 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG”, bên trong bao thuốc có chứa 01 gói giấy màu trắng có chứa chất rắn màu trắng dạng cục, bột. Bị cáo N khai nhận gói giấy trên chứa ma túy heroine của N cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa bị cáo N về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra bị cáo Đào Văn N khai nhận: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 10/06/2022 bị cáo N đi bộ ra khỏi nhà và đi nhờ một người đàn ông khoảng 40 tuổi đi xe máy để đến Bệnh viện Nhiệt đới tỉnh Hưng Yên uống thuốc Methadone. Khi đến nơi, bị cáo N đi bộ vào cổng bệnh viện thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi có dáng vẻ giống người nghiện ma túy. Bị cáo N hỏi mua ma túy của người đàn ông này “*Để cho tôi ít hàng*” thì người này trả lời “*bao nhiêu*”. Bị cáo N đưa cho người này số tiền 140.000 đồng thì người đàn ông này bảo bị cáo N ra trạm biển áp Xích Đằng thuộc đội 11 khu phố Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên để đợi. Đợi khoảng 05 phút thì người đàn ông trên đi đến đưa cho bị cáo N 01 bao thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG” màu vàng, mở ra bên trong có 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy chứa chất màu trắng dạng cục, bột. Do là người nghiện ma túy nên bị cáo N xác định được đây là ma túy Heroine. Bị cáo N cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái để chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an thành phố Hưng Yên kiểm tra, bắt quả tang. Ngày 10/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Đào Văn N tại thôn Nho L, xã Mai Đ, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 252/KL - KTHS(MS) ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong, có khối lượng là: 0,208g (không phẩy hai không tám gam), là ma túy, là loại: Heroine. Hoàn lại trong một niêm phong ghi số 250/KL - KTHS(MT), bên trong có: 0,202g (Không phẩy hai không hai gam) Heroine, 01 (một) mảnh giấy gói ma túy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Đào Văn N, kết quả dương tính với nhóm ma túy dạng thuốc phiện (Heroine, Morphin).

*Vật chứng thu giữ:* 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục bột. Niêm phong trong 01 phong bì dán kín.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKS - TPHY ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đào Văn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay:* Bị cáo Đào Văn N nhận tội, khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố. Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đào Văn N từ 01(một) năm 09(chín) tháng tù đến 02(hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 10/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy số ma túy 0,202 gam Heroin hoàn lại sau giám định là hàng cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh giấy gói ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG” màu vàng không còn giá trị sử dụng.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội. Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT - TANDTC - VKSNDTC - BCA - BQP - BTP ngày 15 tháng 12 năm 2021. Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2022/TLST - HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Đào Văn N được xét xử công khai dưới hình thức trực tuyến. Ngày 23/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã trả lời bằng văn bản về việc đồng ý mở phiên tòa xét xử bị cáo Đào Văn N theo hình thức trực tuyến.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Đào Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 06 giờ 50 phút ngày 10/6/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 10/6/2022; Bản kết luận giám định số: 250/MT – KTHS(MT) ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên (bút lục 27; 29; 31). Phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Nguyễn Văn H (bút lục 64) khi Cơ quan điều tra bắt, niêm phong đồ vật bị tạm giữ, cùng các tài liệu chứng

cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 10/6/2022 tại khu vực Trạm biển áp Xích Đằng, thuộc đội 11, khu phố Xích Đ, phường Lam S, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Đào Văn N đã có hành vi tàng trữ 0,208 (*Không thấy hai không tám*) gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Đào Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy xấu của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. *Về hình phạt*: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hàm lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,208 gam, trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Đào Văn N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng chống tội phạm chung. Khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên vẫn đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 0,208 gam ma túy loại Heroin, hoàn lại sau giám định 0,202 gam là hàng cấm tàng trữ, lưu hành. 01 mảnh giấy gói ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG” màu vàng không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo N tại khu vực Bệnh viện nhiệt đới tỉnh Hưng Yên. Bị cáo N khai không quen biết, mới gặp lần đầu nên không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Khi mua ma túy không có ai chứng kiến nên không có đủ thông tin để xác minh về người đàn ông trên. Do đó, không có căn cứ để xác minh, xử lý nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

**[8]. Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Đào Văn N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn N **01(một)** năm **06(sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/6/2022.

- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 0,202 gam ma túy loại Heroin, hoàn lại sau giám định là hàng cấm tàng trữ, lưu hành. 01 mảnh giấy gói ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG” màu vàng không còn giá trị sử dụng

*(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ – VKS - TPHY ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên).*

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đào Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Tp. Hưng Yên;
- Công an Tp. Hưng Yên;
- Phòng NV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự TP.Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Đăng Khuê**

